TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thật và bà Lê Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy– Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST - HS ngày 26/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST - HS ngày 04/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đức Th, sinh năm 1991; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giam: Tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Hoàng Cao K và bà Bùi Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc M và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 25/11/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

2. Thái Đăng H, sinh năm 1994; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giam: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Thái Đăng D và bà Phạm Thị T; có vợ là Trương Thị D (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 20/01/2014 bị TAND quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 18/11/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

3. Phạm Văn T, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giam: Thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Đức T và bà Phạm Thị D; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 17/12/2008 bị TAND quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 18/11/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

4. Chu Quang T1, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giam: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Chu Quang H và bà Trịnh Thị T; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 18/11/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

5. Đinh Văn Đ, sinh năm 1982; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giam: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đinh Mạnh T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Ngô Thị H và 01 con sinh năm 2011. Tiền án: Ngày 29/8/2018 TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 18/11/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

*** Người làm chứng**: Chị Bùi Thị Nhật L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá và biết bị cáo Thái Đăng H sử dụng ma túy đá nên khoảng 12 giờ ngày 08/11/2019, bị cáo Phạm Văn T dùng số điện thoại 0865200963 gọi tới số điện thoại 0867467556 của H (có tên trong danh bạ điện thoại của T là "C") hỏi *"Nửa hộp bao nhiêu"* (ý hỏi giá nửa hộp ma túy đá bao nhiêu tiền) thì H trả lời *"Đợi hỏi anh tao đã"*. Sau đó H gọi điện cho bị cáo Hoàng Đức Th hỏi giá nửa hộp ma túy đá thì được báo giá 1.500.000 đồng. H gọi điện thoại lại cho T nói giá nửa hộp ma túy đá là 1.700.000 đồng thì T đồng ý mua và hẹn gặp nhau tại quán nước gần khu vực cầu T thuộc xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam. H gọi điện thoại bảo Th mang ma túy đến giao cho H khu vực cầu Đ thuộc xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Khoảng gần 14 giờ cùng ngày, H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Viva BKS 17H4-xxx chở bạn gái là Bùi Thị Nhật L đến quán nước gần khu vực cầu T

thuộc xã L, huyện B, ngồi được một lúc thì thấy T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Wave α BKS 90B2-xxx chở bị cáo Chu Quang T1 đi đến. Bốn người ngồi tại quán nước khoảng 20 phút, H bảo T đi vào khu vực cầu Đ thuộc thôn T, xã L, huyện B để giao dịch mua bán ma túy thì T đồng ý. H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Viva chở L đi trước, T điều khiển xe môtô Wave α chở T1 đi phía sau. Khi đi đến trạm bơm nước thuộc thôn T, xã L, huyện B thì T dừng xe lại, còn H đi tiếp và dừng xe ở vị trí gần cầu Đn, cách T khoảng 200 mét. Sau khi dừng xe thì T lấy trong túi quần trước bên trái đang mặc ra số tiền 1.700.000 đồng đưa cho T1 và nói *"Lúc nào anh bảo thì đưa"*, T1 cầm tiền bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó T chở T1 đi xe môtô vào nhà Trịnh Văn T2 - sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam chơi. H ở lại khu vực cầu Đ cùng với L để chờ Th. Khoảng 10 phút sau Th gọi điện thoại cho H thì H nói với Th đến khu vực cầu Đ; sau đó H gọi điện cho T. T đi xe môtô chở T1 quay lại rồi dừng xe lại ở gần trạm bơm nước cách chỗ H, L đang đứng khoảng 200m. Khoảng 05 phút sau Th điều khiển xe môtô nhãn hiệu Exciter BKS 90B3-xxx đi đến, dừng xe chỗ H và L đang đứng rồi dùng chân gạt túi ma túy được gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng từ trên giá để hàng ở giữa xe môtô xuống nền đường và nói với H *"Ra đưa cho bạn em rồi cầm tiền về cho anh"*. H nhặt túi ma túy rồi điều khiển xe môtô nhãn hiệu Viva đến đưa cho T. T cầm gói ma túy đá rồi bảo T1 đưa 1.700.000 đồng cho H, đồng thời T mở tờ tiền 2.000 đồng ra thấy có 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng và nói với H *"Có đủ không, sao giống ke thế"*. H nói với T *"Cứ mang về dùng thử, có gì gọi điện thoại cho tôi"*, rồi H điều khiển xe quay lại chỗ Th và L đang đứng tại khu vực cầu Đ. H giữ lại tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và đưa cho Th số tiền 1.500.000 đồng gồm 3 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Th cầm tiền rồi điều khiển xe môtô đi về huyện T còn H điều khiển xe môtô chở L đến nhà T chơi.

Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe môtô chở T1 đến nhà bị cáo Đinh Văn Đ. Thấy Đ ở nhà một mình, T lấy túi ma túy vừa mua được ra và nói với Đ *"Anh có thử tí không"* thì Đ nói *"Có"* rồi đi vào trong buồng ngủ lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 coóng thủy tinh, 01 chai nhựa có nắp và 01 ống hút bằng nhựa) đặt lên bàn uống nước. T lấy một ít ma túy đá cho vào trong coóng rồi châm lửa đốt, thấy ma túy đá chảy ra không như ý của mình nên đã gọi điện thoại bảo H đến nhà Đ. Ngay lúc đó Đ châm lửa hút rồi châm lửa cho T1 hút, T gọi điện cho H xong cũng tự châm lửa hút. Sau đó H điều khiển xe môtô đi một mình đến nhà Đ, gặp nhau T nói H *"Ông vào xem đồ thế này có chơi được không"*, H châm lửa hút và thấy khét nên nói với Đ *"Anh ơi nhà có coóng nào khác không"* thì Đ đi vào trong buồng ngủ lấy ra một chiếc coóng khác. H lấy một ít ma túy từ túi ma túy để trên bàn uống nước đưa cho Đ bỏ vào chiếc coóng mới và tự châm lửa hút nhưng vẫn thấy khét nên gọi điện thoại nói với Th *"Anh ơi đồ người ta kêu kém, em vào thử thì kém thật, em gọi hộ anh em dưới này mà anh đưa đồ kém thế này thì làm sao nhờ vả được anh em dưới này"* thì Th trả lời *"Anh không biết làm sao hàng cuối nó lại như thế, để đêm hoặc hôm sau hàng của anh về anh đổi cho, bảo anh em ở dưới cứ dùng tạm đi"*. Trong khi H gọi điện cho Th thì Đ lại châm lửa hút rồi châm lửa cho T1 hút ma

túy. Sau đó H hàn kín túi chứa số ma túy còn lại và nói với T đi sang nhà T để cân lại khối lượng túi ma túy nhưng T không đi nên H cầm túi ma túy rồi điều khiển xe môtô nhãn hiệu Viva, Đ điều khiển xe môtô Wave α của T1 chở T1 cùng đi đến nhà T2. Sau khi cân, Đ và T1 đi xe môtô quay về nhà Đ, sau đó T1 chở T đi xe môtô về nhà trọ của T rồi T1 đi về nhà.

Sau đó T nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu H đổi ma túy và mang đến cho T nhưng do không liên lạc được với Th nên khoảng 23 giờ cùng ngày H đi đến nhà trọ của T đưa cho T túi ma túy đá mua lúc trước nhưng T không đồng ý và yêu cầu H phải đổi lại ngay túi ma túy mới hoặc trả lại tiền. Do H trả lời không đổi được túi ma túy và cũng không có tiền trả lại, T yêu cầu H cùng đến Công an huyện B trình báo, trên đường đi H trả lại túi ma túy đá cho T cầm.

Hồi 0 giờ 20 phút ngày 09/11/2019, Phạm Văn T, Thái Đăng H đến trụ sở Công an huyện B tự thú, trình báo toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 08/11/2019. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 09/11/2019, Đinh Văn Đ đến Công an huyện B đầu thú về hành vi đã cho T, T1, H sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của mình ngày 08/11/2019. Hồi 11 giờ 50 phút ngày 09/11/2019, Chu Quang T1 đến Công an huyện B đầu thú về hành vi đã cùng T mua ma túy của H ngày 08/11/2019.

Sau khi tiếp nhận các đối tượng trình báo và tiến hành tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo T, H, Đ, T1; Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã: Thu giữ 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Samsung màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel và 01 sim điện thoại Vinaphone; 01 xe môtô nhãn hiệu Win màu đen không có biển kiểm soát khi T đến trình báo sự việc. Thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng xám, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel và 01 sim điện thoại Vinaphone do Bùi Thị Nhật L tự nguyện giao nộp và trình báo là điện thoại của H. Thu giữ tại chân ghế trong phòng khách nhà Đinh Văn Đ tại thôn T, xã L, huyện B 01 chai nước bằng nhựa màu trắng không có nắp, 01 bình ga mini màu trắng đỏ, trên đầu bình ga có gắn khò. Thu giữ trong buồng nhà Chu Quang T1 tại thôn A, xã A, huyện B 01 xe môtô nhãn hiệu Wave α BKS 90B2-xxx.

Ngày 09/11/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng hàn kín, được để trong 01 túi ni lông màu trắng miệng túi có kẹp nhựa, thu giữ của Phạm Văn T, được niêm phong trong phong bì thư để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 1008/GĐKTHS ngày 11/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: *"Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 1,886 gam"*

Trên cơ sơ lời khai của các bị cáo T, H, Đ, T1 và các tài liệu điều tra đã được thu thập, ngày 16/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Đức Th, tạm giữ của Th 01 điện thoại Iphone

màu đen, bên trong lắp 01 sim điện thoại Vinaphone. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đức Th tại tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam thu giữ 01 xe môtô nhãn hiệu Exciter BKS 90B3-xxx.

Tại Cáo trạng số 19/CT - VKS - MT ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã: Truy tố Hoàng Đức Th, Thái Đăng H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Phạm Văn T, Chu Quang T1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố Đinh Văn Đ về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Đức Th và Thái Đăng H. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T và Chu Quang T1. Áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Đ. Áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Thái Đăng H. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn Đ và Chu Quang T1. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức Th và Thái Đăng H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Chu Quang T1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức Th từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Bị cáo Thái Đăng H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Bị cáo Chu Quang T1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Bị cáo Đinh Văn Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 51/2018/HS - PT ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam; buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt tù của 02 bản án; được đối trừ 15 ngày tạm giữ, tạm giam của lần phạm tội trước. Tịch thu tiêu huỷ: Số Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định được đựng trong phong bì có số 1008/GĐKTHS có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 chai nước bằng nhựa màu trắng không có nắp, 01 bình ga mini màu trắng đỏ, trên đầu bình ga có gắn khò và các sim điện thoại di động. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 điện thoại Samsung màu vàng xám, 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 xe môtô BKS 90B2-558.61. Buộc bị cáo Hoàng Đức Th nộp 1.500.000 đồng, bị cáo Thái Đăng H nộp 200.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma

túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh:

- Đối với hành vi mua bán 1,886 gam Methamphetamine vào chiều ngày 08/11/2019 của các bị cáo Hoàng Đức Th và Thái Đăng H đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Đối với hành vi mua, tàng trữ 1,886 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng vào chiều ngày 08/11/2019 của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi vì muốn được sử dụng ma túy nên mặc dù biết bị cáo Phạm Văn T đi mua, tàng trữ trái phép ma túy nhưng vẫn dùng phương tiện xe mô tô thuộc quyền sở hữu của mình để cho T chở đi giao dịch và giúp sức trong việc bị cáo T mua ma túy vào chiều ngày 08/11/2019 của bị cáo Chu Quang T1 đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm.

- Đối với hành vi hai lần sử dụng nhà thuộc quyền sở hữu của mình cho các bị cáo Chu Quang T1, Phạm Văn T, Thái Đăng H cùng với mình sử dụng trái phép chất ma túy vào chiều ngày 08/11/2019 của bị cáo Đinh Văn Đ (cụ thể: lần 1 gồm các bị cáo Đ, T1, T; lần 2 gồm các bị cáo H, Đ, T1) đã phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo T, H được hưởng tình tiết "*Tự thú*" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo Đ, T1 được hưởng tình tiết "*Đầu thú*" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu tình tiết "*Tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương; các bị cáo H, T có nhân thân xấu; bị cáo Đ phạm tội trong thời gian thử thách của án treo. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào tội danh, vai trò, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt.

Trong vụ án, bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội trong thời gian thử thách của án treo do đó hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 51/2018/HS - PT ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam sẽ được tổng hợp với hình phạt lần này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án; thời hạn tạm giam của lần phạm tội trước sẽ được đối trừ thời hạn chấp hành hình tù của cả 02 bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét biên bản xác minh tài sản do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục lập, thấy các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định; 01 chai nước bằng nhựa màu trắng không có nắp, 01 bình ga mini màu trắng đỏ, trên đầu bình ga có gắn khò và 05 sim điện thoại di động (vừa để ngoài, vừa lắp trong các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo T, H, Th) là những vật cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Samsung màu đen thu giữ của Phạm Văn T, 01 điện thoại Samsung màu vàng xám thu giữ của Thái Đăng H, 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Hoàng Đức Th là phương tiện sử dụng liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy; 01 xe môtô BKS 90B2-xxx thu giữ của Chu Quang T1 là phương tiện T1 để cho T sử dụng đi mua trái phép ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với số tiền 1.700.000 đồng mà các đối tượng dùng để mua bán ma túy ngày 08/11/2019 thì bị cáo Th đã sử dụng 1.500.000 đồng, bị cáo H đã sử dụng 200.000 đồng; do đây là tiền do phạm tội mà có vì vậy buộc các bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định được nguồn gốc và đối tượng đã bán Methamphetamine cho bị cáo Th để xử lý.

- Đối với 01 xe môtô BKS 90B3-xxx là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Hồng T - sinh năm 1972, trú tại tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (là bố

vợ của bị cáo Hoàng Đức Th). Do ngày 08/11/2019 ông T không biết bị cáo Th sử dụng đi mua bán trái phép chất ma túy vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại chiếc xe môtô cho ông T là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Win màu đen không có biển kiểm thu giữ khi bị cáo T đến trình báo sự việc; Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã điều tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục tạm giữ chiếc xe môtô để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại Nokia mà Th sử dụng sim điện thoại có số thuê bao 0941649339 dùng liên lạc với H ngày 08/11/2019 để mua bán trái phép chất ma túy, Th khai báo đã bị rơi mất sau khi bán ma túy cho H; đối với sim điện thoại có số thuê bao 0869163283 Th khai báo đã lắp trong điện thoại Iphone để liên lạc với H ngày 08/11/2019, sau đó Th đã tháo sim điện thoại này và vứt đi nhưng không nhớ địa điểm ở đâu, do vậy không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gói bên ngoài túi ma túy đá, sau khi đến nhà Đ và mở túi ma túy ra, T không nhớ để ở đâu nên không xác định được để thu giữ.

- Đối với 02 chiếc coóng bằng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 nắp chai nhựa của Đinh Văn Đ dùng để sử dụng ma túy đá ngày 08/11/2019, Đ khai nhận ngay sau khi sử dụng xong đã bỏ vào trong túi ni lông màu đen và treo ở gốc cây gần bể nước nhà Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được các vật chứng này.

- Quá trình điều tra; bị cáo H khai nhận trước ngày 08/11/2019, H đã nhiều lần mua ma túy đá của Th nhưng không xác định được thời gian và số lần, bản thân Th không thừa nhận việc này; H và Th còn khai nhận đã sử dụng ma túy cùng nhau nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm. Bị cáo Đ khai nhận khoảng tháng 6/2019 Đ cùng T sử dụng ma túy đá tại bờ ruộng thuộc địa bàn xã L, huyện B; bị cáo H khai nhận đã sử dụng ma túy cùng T vài lần, tuy nhiên T không thừa nhận lời khai của Đ và H. Đối với túi ma túy đá Th ném xuống sông Đáy, Th khai nhận cất giữ để bán kiếm lời, nhưng quá trình điều tra không thu giữ được. Do ngoài lời khai của các bị cáo H, Th, Đ, T thì không còn tài liệu nào khác để có căn cứ xử lý các đối tượng về hành vi nêu trên.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo T, H, T1, Đ tại chỗ ở của Đ ngày 08/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hình chính bằng hình thức cảnh cáo đối với các bị cáo T, H, T1, Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Tài liệu điều tra xác định ngày 08/11/2019, chị Bùi Thị Nhật L đi cùng bị cáo H và có gặp các bị cáo Th, T, T1 nhưng L không biết việc mua bán trái phép chất ma túy; Trịnh Văn T khai nhận ngày 08/11/2019 H và L có đến nhà T chơi, sau đó T đi ngủ nên không biết hành vi phạm tội của H, Đ, T1; Nguyễn Quang H khai nhận ngày 08/11/2019 cho bị cáo H mượn xe môtô nhãn hiệu Viva BKS 17H4-xxx nhưng không biết H sử dụng xe môtô để đi mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với L, T, H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Đức Th và Thái Đăng H.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T và Chu Quang T1.

Áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

Áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Thái Đăng H.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn Đ và Chu Quang T1.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. - Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức Th và Thái Đăng H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Chu Quang T1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".*

2. - Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Th **03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (16/11/2019).

- Xử phạt bị cáo Thái Đăng H **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (09/11/2019).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (09/11/2019).

- Xử phạt bị cáo Chu Quang T1 **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (09/11/2019).

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ **07** (bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 51/2018/HS - PT ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam. Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của 02 bản án là **08** (tám) năm **03** (ba) tháng tù; được đối trừ **15** (mười lăm) ngày tạm giữ, tạm giam của lần phạm tội trước (từ 31/01/2018 đến 14/02/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (09/11/2019).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: số Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định được đựng trong phong bì có số 1008/GĐKTHS có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 chai nước bằng nhựa màu trắng không có nắp, 01 bình ga mini màu trắng đỏ, trên đầu bình ga có gắn khò và 05 sim điện thoại di động. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 điện thoại Samsung màu vàng xám, 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 xe môtô BKS 90B2-558.61.

Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Buộc bị cáo Hoàng Đức Th nộp 1.500.000 đồng, bị cáo Thái Đăng H nộp 200.000 đồng sung ngân sách nhà nước tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hoàng Đức Th, Thái Đăng H, Phạm Văn T, Chu Quang T1 và Đinh Văn Đ; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND các xã A, A1, L; huyện B;
- UBND xã T, huyện T;
- UBND phường T, thành phố P;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.